

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SỸ THÚ Y**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**TY03023: PHẪU THUẬT NGOẠI KHOA THÚ Y THỰC HÀNH**  
(VETERINARY PRACTICAL SURGERY)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kì: 7
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 3 (Lý thuyết 1.5 – Thực hành 1.5 - Tự học 9)**
  - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
    - + Học lý thuyết trên lớp: 23 tiết
    - + Thực hành trong phòng thí nghiệm/trong nhà lưới: 22 tiết
- Giờ tự học: 135 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Ngoại sản
  - Khoa: Thú y
- Học phần thuộc khối kiến thức: Chuyên ngành

Đại cương		Cơ sở ngành		Chuyên ngành X	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	X				

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: TY02002 Giải phẫu tổ chức 2; TY03008 Bệnh ngoại khoa thú y
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Việt

**II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng**

\* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	
<b>Kiến thức chuyên môn</b>	
CDR 3. Áp dụng kiến thức thú y vào việc chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi một cách hiệu quả.	3.2: Áp dụng kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi
CDR4. Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, các quy trình phòng chống dịch bệnh cho động vật theo các tiêu chuẩn quy định	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
<b>Kỹ năng chung</b>	

<b>Chuẩn đầu ra của CTĐT</b> Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	<b>Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo</b>
CDR5. Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo, phương pháp suy luận dựa trên bằng chứng vào giải quyết các vấn đề của ngành thú y một cách hiệu quả	5.4: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong việc đưa ra các ý tưởng khi giải quyết vấn đề
<b>Kỹ năng chuyên môn</b>	
CDR8. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật nhằm góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
<b>Năng lực tự chủ và trách nhiệm</b>	
CDR13. Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, nâng cao sức khỏe cho con người và thể hiện lòng yêu quý động vật	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật

### III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

\* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức về cố định bệnh súc, để phòng nhiễm trùng phẫu thuật, để phòng mất máu, các phương pháp khâu, gây tê, gây mê các phẫu thuật trên cơ thể của bệnh súc.
- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về cố định bệnh súc, để phòng nhiễm trùng phẫu thuật, để phòng mất máu, gây tê, gây mê, các phương pháp khâu tổ chức.
- Học phần hình thành cho người học thái độ yêu thương gia súc gia cầm, bình tĩnh, ân cần, kiên trì trong việc thực hiện các phẫu thuật ngoại khoa.

\* **Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT				
		3.2	4.1	5.4	8.1	13.2
TY03023	Phẫu thuật ngoại khoa thú y thực hành	R	M	R	R	R

Ký hiệu	<b>KQHTMD của học phần</b> <b>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</b>	<b>Chỉ báo CDR của CTĐT</b>
Kiến thức		
K1	<b>Áp dụng</b> kiến thức về cố định, để phòng mất máu, để phòng nhiễm trùng, kết nối tổ chức, gây tê, gây mê để thực hiện các phẫu thuật điều trị bệnh cho vật nuôi	3.2: <b>Áp dụng</b> kiến thức thú y vào việc điều trị cho vật nuôi

K2	Xây dựng phác đồ đề phòng mất máu trong phẫu thuật, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê cho vật nuôi trong phẫu thuật.	4.1: Thiết kế các chương trình chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi theo các tiêu chuẩn quy định.
Kỹ năng		
K3	Vận dụng các kiến thức về cốt định vật nuôi, đề phòng mất máu cho vật nuôi, đề phòng nhiễm trùng trong phẫu thuật ngoại khoa, các phương pháp kết nối tổ chức, phương pháp gây tê, gây mê, các phẫu thuật ở các tổ chức cơ quan trong cơ thể vật nuôi để giải quyết các vấn đề phát sinh trong khi thực hiện các phẫu thuật trên vật nuôi.	5.4: Vận dụng tư duy phản biện và sáng tạo trong việc đưa ra các ý tưởng khi giải quyết vấn đề
K4	Thực hành thành thạo các kỹ năng cốt định gia súc, gây tê, gây mê, chuẩn bị dụng cụ phẫu thuật, khu vực phẫu thuật, thực hiện các phẫu thuật trên gia súc	8.1. Thực hiện thành thạo các kỹ năng lâm sàng và phi lâm sàng, các quy trình kỹ thuật trong chẩn đoán, điều trị bệnh cho vật nuôi, phòng chống dịch bệnh cho động vật góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Thể hiện lòng yêu quý động vật thông qua các hoạt động tiếp xúc, chẩn đoán và điều trị bệnh cho vật nuôi	13.2. Thể hiện lòng yêu quý động vật

#### IV. Nội dung tóm tắt của học phần

**TY03023. Phẫu thuật ngoại khoa thú y thực hành (Veterinary Practical Surgery). (3TC: 1,5-1,5-9).** Học phần Phẫu thuật ngoại khoa thú y thực hành cung cấp cho người học các kiến thức về cốt định gia súc, đề phòng nhiễm trùng phẫu thuật, các phương pháp khâu, đề phòng mất máu trong phẫu thuật, gây mê, gây tê cho bệnh súc, các phẫu thuật trên cơ thể bệnh súc. **Phương pháp giảng dạy:** sinh viên nghe giảng và thực hành trên lớp. **Phương pháp đánh giá:** Chuyên cần 10%; Thi giữa kì 30%; Thi cuối kì 60%.

#### V. Phương pháp giảng dạy và học tập

##### 1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết giảng	X	X			X
Thực hành			X	X	X

##### 2. Phương pháp học tập

Đối với lý thuyết, sinh viên theo dõi giảng viên thuyết trình, tương tác với giảng viên, tự tìm hiểu các nội dung tự học. Đối với thực hành, sinh viên theo dõi giảng viên hướng dẫn và thực hiện theo các hướng dẫn của giảng viên.

#### VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham gia ít nhất 80% số lượng tiết lý thuyết và 100% số lượng tiết thực hành
- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc trước bài giảng của giáo viên, giáo trình trước khi học bài mới.

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia đầy đủ các tiết học thực hành và tham gia thực hiện các nội dung thực hành.
- Thi giữa kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi giữa kì.
- Thi cuối kì: tất cả sinh viên đều phải tham gia thi cuối kì

## VII. Đánh giá và cho điểm

### 1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

### 3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMD	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
<b>Đánh giá quá trình (40%)</b>						
Rubric 1. Chuyên cần (10%)					X	Tuần 1-8
Rubric 2. Thực hành (không tính trọng số)			X	X		Tuần 3-11
Thi giữa kì (30%)	X	X				Tuần 5
<b>Đánh giá cuối kì (60%)</b>						
Thi cuối kì (60%)	X	X				Theo lịch thi của Học viện

### Rubric 1: Đánh giá chuyên cần (tham dự lớp\_10%)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	50	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia
Thời gian tham dự	50	Tham gia 90- 100% thời lượng	Tham gia 80- 90% thời lượng	Tham gia 70- 80% thời lượng	Tham gia <70% thời lượng

### Rubric 2. Đánh giá thực hành (0 %, không tính trọng số, không lấy điểm)

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5-10	Khá 6.5-8.4	Trung bình 4.0-6.4	Kém 0-3.9
Thái độ tham dự	10	Tích cực nêu vấn đề thảo luận trong 90-100% bài thực hành	Có tham gia thảo luận trong 80-90% bài thực hành	Có tham gia thảo luận trong 70-80% bài thực hành	Có tham gia thảo luận trong <70% bài thực hành
Kết quả thực hành	60	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 100% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 80% các yêu cầu	Kết quả thực hành đầy đủ và đáp ứng 60% các yêu cầu.	Kết quả thực hành không đầy đủ/dập ứng dưới 40% yêu cầu
Báo cáo thực hành	30	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 100% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 80% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng 60% nội dung yêu cầu	Đúng hạn, đúng format, đáp ứng dưới 40% nội dung yêu cầu

**Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1. Áp dụng kiến thức về cố định, đề phòng mất máu, đề phòng nhiễm trùng, kết nối tổ chức, gây tê, gây mê để thực hiện các phẫu thuật điều trị bệnh cho vật nuôi	Chỉ báo 1. Vận dụng các kiến thức về cố định động vật trong phẫu thuật cho động vật Chỉ báo 2: Vận dụng các kiến thức về đề phòng mất máu trong phẫu thuật cho động vật Chỉ báo 3: Vận dụng các kiến thức về đề phòng nhiễm trùng trong phẫu thuật cho động vật Chỉ báo 4: Vận dụng các kiến thức về gây mê, gây tê trong phẫu thuật
K2. Xây dựng phác đồ đề phòng mất máu trong phẫu thuật, đề phòng nhiễm trùng, gây tê, gây mê cho vật nuôi trong phẫu thuật..	Chỉ báo 5 : Xây dựng phác đồ đề phòng mất máu trong phẫu thuật Chỉ báo 6: Xây dựng phác đồ đề phòng nhiễm trùng trong phẫu thuật. Chỉ báo 7: Xây dựng phác đồ gây tê, gây mê vật nuôi trong phẫu thuật Chỉ báo 8: Xây dựng các phác đồ phẫu thuật trên động vật

#### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

*Nộp bài tập chậm:* Tất cả các trường hợp nộp bài tập chậm đều bị trừ 10% số điểm.

*Tham dự các bài thi:* Sinh viên phải tham gia bài thi giữa kì. Nếu sinh viên không tham gia bài thi giữa kì sẽ không được tham gia kì thi cuối kì.

*Tham gia thực hành:* Nếu sinh viên không tham gia đủ các nội dung thực hành sẽ không được tham dự kì thi cuối kì.

*Yêu cầu về đạo đức:* Sinh viên phải chấp hành các qui định của môn học.

#### VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

\* *Sách giáo trình/Bài giảng:*

Quan, V.N., Nam, N. H., Long, S.T. and Khang, H. V. (2019). *Giáo trình phẫu thuật ngoại khoa thú y*. Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp, 175 trang.

\* *Tài liệu học tập bổ sung trong quá trình học tập*

Quan, V.N., Long, S.T, and Nam, N. H. (2019). *Giáo trình Bệnh ngoại khoa thú y*. Nhà xuất bản học viện Nông nghiệp, 331 trang.

## IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
Tuần 1	<p><b>Chương 1: Cố định động vật</b></p> <p><b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1.1. Cố định trâu bò</li> <li>1.2. Cố định lợn</li> <li>1.3. Cố định chó mèo</li> <li>1.4. Cố định ngựa</li> </ul> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (2 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>1. 5 Thực hành cố định chó mèo</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b></p> <p>1.6 Đọc trước các nội dung lý thuyết về cố định động vật trong giáo trình và tài liệu tham khảo. Xem các clip hướng dẫn cố định các loài gia súc, động vật.</p>	K1, K2, K3, K4, K5
Tuần 1	<p><b>Chương 2: Đề phòng nhiễm trùng vết mổ</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: 3</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.1. Chuẩn bị phòng mổ</li> <li>2.2. Chuẩn bị động vật phẫu thuật</li> <li>2.3. Chuẩn bị dụng cụ phẫu thuật</li> <li>2.4. Chuẩn bị đối với người tiến hành phẫu thuật</li> </ul> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (3 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>2.5. Thực hành gấp áo phẫu thuật, đì găng tay phẫu thuật</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>2.6. Đọc trước các nội dung về đề phòng nhiễm trùng vết mổ trong giáo trình và tài liệu tham khảo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
Tuần 2	<p><b>Chương 3: Đề phòng mất máu trong phẫu thuật</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (4 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: 2</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.1. Vai trò của máu</li> <li>3.2. Các loại chảy máu</li> <li>3.3. Các phương pháp cầm máu</li> <li>3.4. Bổ sung dịch truyền khi mất máu</li> </ul> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (2 tiết)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>3.5. Các kỹ năng cầm máu</li> </ul> <p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (12 tiết)</b></p> <p>3.6. Đọc trước các nội dung về đề phòng mất máu trong phẫu thuật trong giáo trình và tài liệu tham khảo</p>	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
Tuần 2	<p><b>Chương 4: Phương pháp gây mê và gây mê</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>4.1. Gây mê cục bộ          4.2. Gây mê vùng          4.3. Gây mê tủy sống          4.4. Gây mê chó mèo          4.5. Gây mê trâu bò          4.6. Gây mê ngựa          4.7. Gây mê lợn</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (3 tiết)</b></p> <p>4.8. Gây mê chó, mèo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>4.9. Đọc trước các nội dung về gây mê và gây mê trong giáo trình, tài liệu tham khảo</p>	K1, K2
Tuần 3	<p><b>Chương 5: Các phương pháp khâu</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>5.1. Giới thiệu một số dụng cụ dùng để khâu          5.2. Giới thiệu một số loại chỉ khâu          5.3. Các phương pháp khâu</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (3 tiết)</b></p> <p>5.4. Thực hành các phương pháp khâu tổ chức</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>5.5. Đọc trước các nội dung về phương pháp khâu trong sách giáo khoa và sách tham khảo</p>	K1, K2
Tuần 3	<p><b>Chương 6: Các phẫu thuật phần đầu-cổ</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>6.1. Phẫu thuật cưa sừng          6.2. Phẫu thuật vá mũi          6.3. Phẫu thuật cắt tĩnh mạch          6.4. Phẫu thuật mở khí quản</p> <p><b>Nội dung giảng dạy thực hành: (3 tiết)</b></p> <p>6.5. Thực hành các phương pháp cưa sừng, vá mũi, cắt tĩnh mạch, mở khí quản ở dê</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b></p> <p>6.6. Đọc trước các nội dung về cưa sừng, vá mũi, cắt tĩnh mạch, mở khí quản ở trong sách giáo trình.</p>	K1, K2
Tuần 4	<p><b>Chương 7: Các phẫu thuật phần bụng</b></p> <p><b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (6 tiết)</b>  <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>7.1. Phẫu thuật thiến chó cái</p>	K1, K2, K3, K4, K5

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	7.2. Phẫu thuật thiến mèo cái 7.3. Phẫu thuật mổ dạ cỏ 7.4. Phẫu thuật mổ đẻ trâu bò 7.5. Phẫu thuật mổ đẻ chó mèo 7.6. Phẫu thuật mổ đẻ lợn <b>Nội dung giảng dạy thực hành: (3 tiết)</b> 7.7. Thực hành phẫu thuật mổ đẻ chó <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (18 tiết)</b> 7.8. Đọc trước các tài liệu về các phẫu thuật phần thân trong sách giáo trình và tài liệu tham khảo	
Tuần 4	<b>Chương 8: Các phẫu thuật vùng thân sau</b> <b>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (7 tiết)</b> <b>Nội dung giảng dạy lý thuyết: (3 tiết)</b> 8.1. Phẫu thuật thiến chó đực 8.2. Phẫu thuật thiến mèo đực 8.3. Phẫu thuật thiến lợn đực 8.4. Phẫu thuật thiến ngựa đực 8.5. Phẫu thuật thiến trâu bò đực 8.6. Phẫu thuật thiến dê đực <b>Nội dung giảng dạy thực hành: (4 tiết)</b> 8.7. Thực hành thiến chó, dê đực <b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (21 tiết)</b> 8.8. Đọc trước các tài liệu về các phẫu thuật phần thân sau của gia súc trong giáo trình và tài liệu tham khảo	K1, K2  K1, K2, K3, K4, K5

#### X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: máy tính, projector, bảng, dụng cụ, thuốc dùng cho thực hành
- E-learning

Hà Nội, ngày 05 tháng 8 năm 2012

GIÁNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hào Nam

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Trần Anh Đào

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÓ GIÁM ĐỐC  
GS.TS. Phạm Văn Cường

**PHỤ LỤC**  
**THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**  
**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Sứ Thanh Long	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0904870888
Email: <a href="mailto:sulongjp@yahoo.com">sulongjp@yahoo.com</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Nguyễn Hoài Nam	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 01648899803
Email: <a href="mailto:hoainam26061982@yahoo.com">hoainam26061982@yahoo.com</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Đỗ Thị Kim Lành	Học hàm, học vị: Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Ngoại sản, Thú y	Điện thoại liên hệ: 0985581556
Email: <a href="mailto:dtkanh@vnua.edu.vn">dtkanh@vnua.edu.vn</a>	Trang web: (Đưa tên website của Khoa; website cá nhân – nếu có)
Cách liên lạc với giảng viên: email, điện thoại (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

## BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
<b>DẠY VÀ HỌC</b>					
Thuyết giảng	x	x			x
Thực hành			x	x	x
<b>ĐÁNH GIÁ</b>					
Rubric 1. Chuyên cần					x
Rubric 2. Thực hành			x	x	x
Thi giữa kì	x	x			
Thi cuối kì	x	x			

### CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG:

- Lần 1: 7/ 2018  
Chuyển từ bắt buộc sang tự chọn.
- Lần 2: 7/ 2019  
Bỏ bớt chương cắt tai, tạo hình tai cho chó.
- Lần 3: 7/ 2020  
Thêm một số phương pháp khâu tổ chức.
- Lần 4: 7/ 2021  
Bổ sung tài liệu tham khảo.
- Lần 5: 7/2021  
- Bổ sung một số video